

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: **35/2019/HSST**
Ngày: **26/11/2019**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

2. Ông **Ngô Rô Be**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/HSST-QĐ ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Thanh Đ , sinh năm 1995

Nơi cư trú: số 240, ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông Phạm Thanh A, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1974. Tiền án: Không. Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 14/7/2017, Tòa án nhân dân huyện T ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 (mười tám) tháng, ngày 06/06/2018, được tái hòa nhập cộng đồng. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người làm chứng:*

1. Chị **Phan Thị U** (Vân) - sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: ấp lô 15, xã H , huyện A , tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. Anh **Nguyễn Duy H** (Tý) - sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã K , huyện K , tỉnh Kiên Giang.

3. Anh **Nguyễn Văn C** - sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 40 phút, ngày 14/10/2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của Phạm Thanh Đ , có các đối tượng nghiện đang sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành kiểm tra và phát hiện trong nhà gồm có: Phạm Thanh Đ , Phan Thị U (Vân), Nguyễn Duy H (Tý) và Nguyễn Văn C. Qua kiểm tra và phát hiện trong ví da (bóp) để trong túi quần đang mặc trên người của Phạm Thanh Đ đang tàng trữ 02 bìch nylon (01 bìch lớn và 01 bìch nhỏ) bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là ma túy đá nên lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản và niêm phong tang vật. Trong quá trình điều tra, Phạm Thanh Đ thừa nhận 02 bìch ma túy được thu giữ là của Phạm Thanh Đ mua từ một người thanh niên tên H1 nhà ở Tân Hội (không xác định được lai lịch, địa chỉ) vào ngày 13/10/2019 với giá 500.000đ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Đối với Phan Thị U (Vân) không tham gia sử dụng trái phép chất ma túy với Đ mà chung sống như vợ chồng với Đ , tại số 240, thuộc ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Đối với Nguyễn Duy H (Tý) không tham gia sử dụng trái phép chất ma túy với Đ mà sử dụng ma túy trước đó ở Kinh 8; ngày 14/10/2019 có mặt tại nhà của Đ là để lấy quần áo đã gửi trước đó.

Đối với Nguyễn Văn C không tham gia sử dụng trái phép chất ma túy với Đ mà sử dụng ma túy trước đó ở thị trấn Tân Hiệp, ngày 14/10/2019 có mặt tại nhà của Đ là do C đến chăm sóc gà trống đá cho Đ .

* Tại Kết luận giám định số 626/KL-KTHS ngày 17/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất đựng trong 01 bìch nylon được hàn kín, có kích thước 2,5cm x 1,5cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, **loại methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,1779 gam**.

Nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất đựng trong 01 bìch nylon có rãnh gài viền màu đỏ, có kích thước 10cm x 6,5cm được hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, **loại methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,7007 gam**.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSTH ngày 14/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Phạm Thanh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Thanh Đ. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Phạm Thanh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Đ mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 626/2019, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Minh Khánh và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Một chiếc bình bằng thủy tinh bên trên có gắn nỏ và một chiếc ống hút bằng nhựa dùng để sử dụng ma túy. Hai chiếc hột quạt gaz dùng cho việc sử dụng ma túy. 01 ví da màu đen; là vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 14/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt quả tang bị cáo Phạm Thanh Đ đang sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, bị cáo Phạm Thanh Đ tàng trữ trái phép 02 (hai) bịch ma túy đá, loại Methamphetamine, với tổng trọng lượng là **0,8786 gam** cất giấu trong ví da để trong túi quần đang mặc trên người và thu giữ tại nhà bị cáo Phạm Thanh Đ 01 chiếc bình bằng thủy tinh bên trên có gắn nỏ và một chiếc ống hút bằng nhựa, hai

chiếc hộp quẹt gaz để dùng cho việc sử dụng trái phép ma túy. Số ma túy trên Phạm Thanh Đ tàng trữ trái phép nhằm mục đích sử dụng.

Theo kết luận giám định số 626/KL-KTHS ngày 17/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 02 bìch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,8786 gam.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đã đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Phạm Thanh Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: bị cáo Phạm Thanh Đ không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân không tốt, có 1 tiền sự; tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội và bà nội có công với cách mạng được Nhà nước tặng huân huy chương kháng chiến hạng nhì và hạng ba, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 626/2019, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Minh Khánh và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Một chiếc bình bằng thủy tinh bên trên có gắn nỏ và một chiếc ống hút bằng nhựa dùng để sử dụng ma túy. Hai chiếc hộp quẹt gaz dùng cho việc sử dụng ma túy. 01 ví da màu đen; do các vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[7] Đối với Nguyễn Duy H (Tý) và Nguyễn Văn C tuy không tham gia sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Phạm Thanh Đ nhưng qua xét nghiệm cho thấy Nguyễn Duy H và Nguyễn Văn C dương tính với ma túy. Do đó, Cơ quan

cảnh sát điều tra đã chuyển đến Công an xã Kiên B , huyện Kiên L , tỉnh Kiên Giang để lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Duy H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và chuyển đến Công an xã Thạnh Đông A, huyện T , tỉnh Kiên Giang để lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; là phù hợp.

Đối với người tên H1 (nhà ở Tân Hội), bị cáo Đ khai nhận là người bán ma túy cho Đ , Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành thẩm tra, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục thẩm tra, xác minh có đủ căn cứ sẽ tiếp tục xử lý sau.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh Đ **01 (một) năm 08 (tám) tháng** tù giam. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 626/2019, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Minh Khánh và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Một chiếc bình bằng thủy tinh bên trên có gắn nỏ và một chiếc ống hút bằng nhựa dùng để sử dụng ma túy. Hai chiếc hộp quẹt gaz dùng cho việc sử dụng ma túy. 01 ví da màu đen.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 29/QĐ-VKSTH ngày 13/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thanh Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến